

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chủ trương đầu tư**

**Dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT636,  
đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng, huyện Tuy Phước  
Hạng mục: Di dời hệ thống điện – xã Phước Hòa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 5168/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT636, đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 12/08/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu xây dựng năm 2022 và dự kiến danh mục đầu tư xây dựng mới năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;*

*Căn cứ Văn bản số 280/UBND-XD ngày 02/3/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc cho chủ trương di dời và thay thế hệ thống tuyến điện và hệ thống cấp nước sạch do GPMB đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT636 đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng, huyện Tuy Phước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 547/TTr-BQLDA ngày 26/8/2022 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 389/BC-PTCKH ngày 25/8/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT636, đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng, huyện Tuy Phước; Hạng mục: Di dời hệ thống điện – xã Phước Hòa, với các nội dung như sau:

**1. Tên công trình:** Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT636, đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng, huyện Tuy Phước; Hạng mục: Di dời hệ thống điện – xã Phước Hòa.

**2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án ĐTXD & PTQĐ huyện.

**3. Địa điểm đầu tư:** xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước.

**4. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm phục vụ cho dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT636, đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng, huyện Tuy Phước.

**6. Nội dung và quy mô đầu tư:**

**6.1. Phần đường dây 22kV:**

**\* Di dời đường dây 22kV khoảng cột C60 đến C62 thuộc XT 473/PSO:**

***Hiện trạng:***

- Điểm đầu: cột C60.
- Điểm cuối: cột C62.
- Chiều dài tuyến: Lt = 118m.
- Cột, xà, sứ, dây dẫn, các thiết bị chính:
  - + Cột: BTLT-12m, BTLT-14m, BTV-11m.
  - + Dây dẫn: dây nhôm trần trung thế AC-150mm<sup>2</sup>.
  - + Cách điện và xà cấp điện áp 24kV.
  - + Tiếp địa cột: hiện có.

***Sau di dời:***

- Điểm đầu: cột C60.
- Điểm cuối: cột C62.
- Chiều dài tuyến: Lt = 118m.

***Nội dung sử dụng lại:***

Dây nhôm trần trung thế AC-150mm<sup>2</sup> khoảng cột từ C60 (hiện có) đến C62 (hiện có), chiều dài tuyến Lt = 118m.

***Nội dung làm mới:***

- Cột: BTLT-14m (PC.I-14-190-13.TCVN 5847:2016).
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu 3 pha 24kV.
- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi 24kV thủy tinh (loại 3 bát sứ) + khóa néo dây hợp kim nhôm.
- Phụ kiện: bộ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

***Nội dung thu hồi:***

- Cột: vị trí cột C61 (TBA Tùng Giản).

- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost.

## **6.2. Phần trạm biến áp Tùng Giản 320kVA – 22/0,4kV:**

### ***Phần tháo dỡ, thu hồi và sử dụng lại:***

- Cột BTV-11m: 02 cột (đã kê thu hồi phần đường dây).
- Hệ xà trạm hình II: 01 hệ (thu hồi).
- Cầu chì tự rơi FCO-100A-24kV (1 bộ = 3 cái): 01 bộ (thu hồi).
- Chống sét van (1 bộ = 3 cái): 01 bộ (thu hồi).
- Máy biến áp 320kVA - 22/0,4kV: 01 máy (sử dụng lại).
- Tủ điện hạ thế, tủ bù hạ thế, aptomat, cáp tổng (sử dụng lại).

### ***Phần xây dựng mới:***

- Cột BTLT-14m: 02 cột (đã kê phần đường dây).
- Xà néo vượt XNV-2D: 01 bộ (đã kê phần đường dây).
- Hệ xà trạm hình II: 01 hệ.
- Cầu chì tự rơi FCO-100A-24kV (1 bộ = 3 cái): 01 bộ.
- Chống sét van 18kV (1 bộ = 3 cái): 01 bộ.
- Tiếp địa trạm R-30C + Nối đất trạm phần nổi.

## **6.3. Phần đường dây 0,4kV:**

**\* Di dời đường dây 0,4kV khoảng cột từ TBA đến C112 thuộc lộ 1 TBA Tùng Giản:**

### ***Hiện trạng:***

- Điểm đầu: TBA Tùng Giản.
- Điểm cuối: C112.
- Chiều dài tuyến: Lt = 531m.
- Dây dẫn: dây dẫn hạ áp loại 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup>.
- Cột, xà, sứ, các thiết bị chính:
  - + Cột: BTLT-12m; BTLT-8,4m; BTV-8m.
  - + Kẹp răng hạ thế và cùm xà hạ áp.
  - + Thùng công tơ; cáp 0,2kV.
  - + Tiếp địa cột: hiện có.

### ***Sau di dời:***

- Điểm đầu: TBA Tùng Giản (sau di dời).
- Điểm cuối: C112.
- Chiều dài tuyến: Lt = 527m.

### ***Nội dung làm mới:***

- Dây dẫn: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 527m.
- Cột: BTLT-10m, BTLT-14m.
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.

- Bổ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cấp điện cho nhà dân.
- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

**Nội dung sử dụng lại:** Thùng công tơ; cáp 0,2kV.

**Nội dung thu hồi:**

- Các vị trí cột hiện có bị vướng.
- Xà 0,4kV; sứ ống chỉ.
- Dây dẫn: dây dẫn hạ áp loại 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 531m.

**\* Di dời đường dây 0,4kV khoảng cột từ TBA đến C207 thuộc lộ 2 TBA Tầng Giản:**

**Hiện trạng:**

- Điểm đầu: TBA Tầng Giản.
- Điểm cuối: C207, C205/1.
- Chiều dài tuyến: Lt = 552m.
- Dây dẫn:
  - + Dây dẫn hạ áp loại 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 294m.
  - + Cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 258m.
- Cột, xà, sứ, các thiết bị chính:
  - + Cột: BTLT-12m; BTLT-8,4m; BTV-8m.
  - + Kẹp răng hạ thế và cùm xà hạ áp.
  - + Thùng công tơ; cáp 0,2kV.
  - + Tiếp địa cột: hiện có.

**Sau di dời:**

- Điểm đầu: TBA Tầng Giản (sau di dời).
- Điểm cuối: C207, C205/1.
- Chiều dài tuyến: Lt = 596m.

**Nội dung làm mới:**

- Dây dẫn: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 523m.
- Cột: BTLT-10m, BTLT-14m.
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Bổ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cấp điện cho nhà dân.
- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.

- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

***Nội dung sử dụng lại:***

- Dây dẫn:
  - + Dây dẫn hạ áp loại 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 35m.
  - + Cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 38m.
- Thùng công tơ; cáp 0,2kV.

***Nội dung thu hồi:***

- Các vị trí cột hiện có bị vướng.
- Xà 0,4kV; sứ ống chỉ.
- Dây dẫn:
  - + Dây dẫn hạ áp loại 3-AV95mm<sup>2</sup> + 1-AV70mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 259m.
  - + Cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 220m.

**\* Di dời đường dây 0,4kV khoảng cột từ C202 đến C204 và C208 đến C212 thuộc lộ 2 TBA Tầng Giản 2:**

***Hiện trạng:***

- Điểm đầu: C202, C208.
- Điểm cuối: C204, C212, C203/1.
- Chiều dài tuyến: Lt = 281m.
- Dây dẫn: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>.
- Cột, xà, sứ, các thiết bị chính:
  - + Cột: BTLT-12m; BTLT-8,4m; BTV-8m.
  - + Kẹp răng hạ thế và cùm xà hạ áp.
  - + Thùng công tơ; cáp 0,2kV.
  - + Tiếp địa cột: hiện có.

***Sau di dời:***

- Điểm đầu: C202, C208.
- Điểm cuối: C204, C212, C203/1.
- Chiều dài tuyến: Lt = 281m.

***Nội dung làm mới:***

- Cột: BTLT-10m.
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Bổ sung dây dẫn đầu nối công tơ (Muller 2x8;...), kẹp răng hạ thế, dây sau công tơ đầu trả cáp điện cho nhà dân.
- Xà 0,4kV và cùm PA, PS mạ kẽm, sứ ống chỉ.
- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.

- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà, nối không và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

**Nội dung sử dụng lại:**

- Dây dẫn: cáp nhôm bọc hạ áp LV ABC-4x95mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 281m.

- Thùng công tơ; cáp 0,2kV.

**Nội dung thu hồi:**

- Các vị trí cột hiện có bị vướng.

- Xà 0,4kV; sứ ống chỉ.

**7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 1.484.830.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng).

- Chi phí xây dựng:	1.232.512.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	10.089.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	40.181.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	98.293.000 đồng;
- Chi phí khác:	33.049.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	70.706.000 đồng.

**8. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn đối ứng của ngân sách huyện.

- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch vốn bố trí năm 2022 và kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025.

**9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2023.**

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư công trình theo nội dung nêu tại Điều 1 và đúng quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K<sub>3</sub>. T15.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**